



**RÀ SOÁT QUY ĐỊNH CỦA THÔNG TƯ SỐ 08/2018/TT-BTP<sup>1</sup> VỚI NGHỊ ĐỊNH SỐ 99/2022/NĐ-CP<sup>2</sup> VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM**

**PHÁP LƯẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

*(Kèm theo Tờ trình số 317/TT-CDKGDDB ngày 05/12/2024 của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm)*

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p><b>1. Nội dung quy định của Thông tư số 08/2018/TT-BTP cần được kế thừa</b></p> <p><b>Điều 3. Thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin của Trung tâm Đăng ký</b></p> <p>1. Trung tâm Đăng ký có thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng quy định tại Điều 5 của Thông tư này.</p> <p>2. Trung tâm Đăng ký thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng theo yêu cầu của cá nhân, pháp nhân trong phạm vi cả nước, không phân biệt theo địa giới hành chính nơi Trung tâm Đăng ký đặt trụ sở.</p> <p>Cá nhân, pháp nhân có quyền lựa chọn một trong các Trung tâm Đăng ký để thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện</p>	<p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</p> <p><b>Điều 10. Cơ quan đăng ký, cơ quan cung cấp thông tin</b></p> <p>...</p> <p>5. Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản) thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung (sau đây gọi là động sản) và trường hợp khác quy định tại Điều 44 Nghị định này.</p>	<p>Quy định tại Điều 3 Thông tư số 08/2018/TT-BTP còn phù hợp với thực tiễn, đặc thù của hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm đăng ký, phù hợp với Nghị định số 99/2022/NĐ-CP và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>Do đó, cần kế thừa và hoàn thiện quy định tại Điều 3 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>

<sup>1</sup> Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2020/TT-BTP ngày 17/12/2020.

<sup>2</sup> Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

<p><b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b></p> <p>pháp bảo đảm, hợp đồng tại các Trung tâm Đăng ký có giá trị pháp lý như nhau.</p>	<p><b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b></p>	<p><b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b></p>
<p><b>Điều 16. Lưu trữ hồ sơ đăng ký</b></p> <p>Trung tâm Đăng ký thực hiện việc lưu hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng bằng phương thức lưu trữ điện tử theo quy định tại Luật lưu trữ và Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ.</p>	<p>- Nghị định số 01/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ năm 2011. Tuy nhiên, ngày 21/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Lưu trữ năm 2024 quy định Luật Lưu trữ năm 2011 hết hiệu lực từ ngày 01/7/2025.</p> <p>- Khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành VBQPPL quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực”.</p>	<p>Kế thừa và hoàn thiện quy định về lưu trữ hồ sơ đăng ký tại Điều 16 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>
<p><b>II. Nội dung quy định của Thông tư số 08/2018/TT-BTP cần được sửa đổi, bổ sung</b></p>		
<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>Thông tư này hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.</p>	<p><b>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</b></p> <p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b></p> <p>1. Nghị định này quy định về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tài sản (sau đây gọi là biện pháp bảo đảm); quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.</p> <p>2. Đăng ký biện pháp bảo đảm, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đối với các vấn đề không quy định trong pháp luật về chứng khoán thì thực hiện theo quy định liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản không phải là tàu bay, tàu biển tại Nghị định này.</p>	<p>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP không quy định về trao đổi thông tin mà quy định về cung cấp thông tin theo hướng xác định trao đổi thông tin là một trong các hoạt động cung cấp thông tin giữa cơ quan đăng ký và cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền, đồng thời phân định rõ cơ chế cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân và hoạt động cung cấp thông tin giữa cơ quan đăng ký và cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền (bao gồm cả cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu</p>
<p><b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b></p>		

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản (sau đây gọi là Trung tâm Đăng ký) của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.</p> <p>2. Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục Thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Cơ quan thi hành án dân sự), Văn phòng thừa phát lại.</p> <p>3. Cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản nêu tại điểm b khoản 1 Điều 63 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm (sau đây gọi là Nghị định số 102/2017/NĐ-CP) đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; phương</p>	<p>...</p> <p>2. Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm là việc cơ quan đăng ký hoặc cơ quan khác có thẩm quyền quy định tại Nghị định này cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm đã được đăng ký theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc là việc cơ quan khác có thẩm quyền, người có thẩm quyền cung cấp thông tin liên quan đến tài sản cho cơ quan đăng ký.</p> <p><b>Chương III về cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm và các điều khoản khác liên quan.</b></p> <p><b>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</b></p> <p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.</p> <p><b>Điều 56. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>...</p> <p>3. Nghị định này thay thế Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.</p>	<p>hành tài sản).</p> <p>Do đó, cần sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Thông tư số 08/2018/TT-BTP theo hướng Thông tư chỉ hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng tại các Trung tâm Đăng ký mà không quy định về trao đổi thông tin.</p> <p>Quy định được dẫn chiếu tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2018/TT-BTP đã hết hiệu lực và nội dung của quy định được dẫn chiếu này liên quan đến trách nhiệm trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm cũng không còn phù hợp với Nghị định số 99/2022/NĐ-CP (Xin xem thêm kết quả rà soát Điều 4 Thông tư số 08/2018/TT-BTP).</p> <p>Do đó, cần sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 08/2018/TT-BTP nhằm đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Thông tư và phù hợp với Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>

<p><b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b></p> <p>tiện giao thông đường sắt; phương tiện thủy nội địa; tàu cá; phương tiện chuyên dùng có đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản.</p> <p>4. Cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là cá nhân, pháp nhân) có yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, tìm hiểu thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng.</p> <p>5. Cá nhân, pháp nhân khác có liên quan.</p>	<p><b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b></p>	<p><b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b></p>
<p><b>Điều 5a. Đăng ký hợp đồng</b></p> <p>1. Trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu đăng ký nhằm công khai hóa thông tin thì Trung tâm Đăng ký thực hiện việc đăng ký hợp đồng, đăng ký thay đổi nội dung hợp đồng đã đăng ký, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký đối với các hợp đồng sau đây (trừ hợp đồng thuê mua tàu bay dân dụng theo quy định của pháp luật về hàng không, hợp đồng cho thuê tài chính đối với tàu bay theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính, hợp đồng thuê mua tàu biển theo quy định của pháp luật về hàng hải, hợp đồng cho thuê tài chính đối với tàu biển mà không thuộc trường hợp nêu tại khoản 3 Điều 39 của Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp giấy phép, tổ chức và</p>	<p><b>- Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015:</b></p> <p>Điều 387 quy định, trường hợp một bên có thông tin ảnh hưởng đến việc chấp nhận giao kết hợp đồng của bên kia thì phải thông báo cho bên kia biết.</p> <p>Điều 11 quy định, chủ thể có quyền lựa chọn một trong những phương thức bảo vệ quyền dân sự như tự bảo vệ quyền dân sự hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bảo vệ quyền dân sự cho mình.</p> <p>Điều 3 và Điều 11 quy định, các bên được tự do cam kết thỏa thuận, không vi phạm điều cấm và đạo đức xã hội, các chủ thể khác phải tôn trọng cam kết, thỏa thuận này. Qua rà soát các quy định của BLDS và luật khác có liên quan, thì không có quy định pháp luật cấm các bên có liên quan trong giao dịch tự nguyện yêu cầu đăng ký các thỏa thuận trong hợp đồng, giao dịch.</p> <p><b>- Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của công ty tài chính và công</b></p>	<p>Trong giao kết hợp đồng, cung cấp thông tin là nghĩa vụ bắt buộc của các bên trong trường hợp một bên có thông tin ảnh hưởng đến việc chấp nhận giao kết hợp đồng của bên kia. Việc thông báo hoặc cung cấp thông tin này có thể do các bên tự thực hiện hoặc thực hiện thông qua cơ chế công khai thông tin bằng việc đăng ký tại cơ quan đăng ký trong trường hợp các bên có thỏa thuận trong hợp đồng. Thông qua việc đăng ký công khai các thỏa thuận trong hợp đồng, giao dịch nhằm tạo cơ chế để khuyến khích các bên thiện chí, trung thực trong xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 3</p>

<b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b>	<b> Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b>	<b> Kết quả rà soát và hướng xử lý</b>
<p>hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, hợp đồng liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở):</p> <p>a) Hợp đồng thuê tài sản có thời hạn từ một năm trở lên hoặc hợp đồng có thời hạn thuê tài sản dưới một năm, nhưng các bên giao kết hợp đồng thỏa thuận về việc gia hạn và tổng thời hạn thuê (bao gồm cả thời hạn gia hạn) từ một năm trở lên; hợp đồng ký gửi hàng hóa;</p> <p>b) Hợp đồng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính;</p> <p>c) Hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ, khoản phải thu, quyền yêu cầu thanh toán khác bao gồm quyền đòi nợ, khoản phải thu, quyền yêu cầu thanh toán khác hiện có hoặc hình thành trong tương lai.</p> <p>2. Việc đăng ký nêu tại khoản 1 Điều này không làm phát sinh hiệu lực của hợp đồng. Người yêu cầu đăng ký chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và tính chính xác của các thông tin kê khai trong Phiếu yêu cầu đăng ký.</p>	<p><b> Nghị định số 16/2019/NĐ-CP):</b></p> <p>Điều 24 và khoản 2 Điều 26 quy định: “Việc đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính thực hiện theo quy định của pháp luật” và “Bộ Tư pháp căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn hoặc phối hợp với Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn việc đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính”.</p> <p>- <b> Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp:</b></p> <p>Khoản 20 Điều 2 Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp quy định Bộ Tư pháp có nhiệm vụ: “Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký, cung cấp thông tin, trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm, đăng ký giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật” và “Quản lý hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung; đăng ký giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật”.</p>	<p>BLDS năm 2015.</p> <p>Qua rà soát VBQPPL có liên quan thì việc đăng ký hợp đồng chưa được hướng dẫn cụ thể tại VBQPPL nào ngoài Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p> <p>Do đó, cần kế thừa và hoàn thiện quy định về đăng ký hợp đồng tại Điều 5a Thông tư số 08/2018/TT-BTP; bổ sung quy định cụ thể về cung cấp thông tin về hợp đồng nhằm tạo cơ chế công khai thông tin theo thỏa thuận trong hợp đồng trên cơ sở quy định của BLDS.</p> <p>Bên cạnh đó, để bảo đảm tính thống nhất với Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, bảo đảm sự đồng bộ trong việc thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm và việc thực hiện đăng ký hợp đồng, bảo đảm sự ổn định cho hoạt động đăng ký tại các Trung tâm Đăng ký, cần bổ sung quy định về việc vận dụng một số quy định của pháp luật có liên quan về đăng ký biện pháp bảo đảm áp dụng tại Trung tâm đăng ký tại thời điểm thực hiện việc đăng ký,</p>

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý cung cấp thông tin về hợp đồng.
<p><b>Điều 9. Kê khai thông tin trên Phiếu yêu cầu đăng ký và trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến</b></p> <p>1. Thông tin về bên bảo đảm, bên mua tài sản có bảo lưu quyền sở hữu, bên thuê tài sản, bên thuê tài chính, bên chuyển giao quyền đòi nợ, bên nhận ký gửi hàng hóa (sau đây gọi là bên bảo đảm) được kê khai như sau:</p> <p>a) Đối với cá nhân là công dân Việt Nam thì kê khai đầy đủ họ và tên, số của một trong những loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân; thẻ Căn cước công dân; giấy chứng minh được cấp theo quy định của pháp luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên và viên chức quốc phòng;</p> <p>b) Đối với cá nhân là người nước ngoài thì kê khai đầy đủ họ và tên, số Hộ chiếu theo đúng nội dung ghi trên Hộ chiếu;</p> <p>c) Đối với cá nhân là người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam thì kê khai đầy đủ họ và tên, số Thẻ thường trú theo đúng nội dung ghi trên Thẻ thường trú;</p> <p>d) Đối với doanh nghiệp tư nhân thì kê khai đầy đủ tên, mã số thuế của doanh nghiệp tư</p>	<p><b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</b></p> <p><b>Điều 24. Thủ tục đăng ký trực tuyến</b></p> <p>1. Người yêu cầu đăng ký sử dụng tài khoản để đăng nhập vào hệ thống đăng ký trực tuyến và kê khai thông tin, xác thực hồ sơ đăng ký theo quy trình trên giao diện đăng ký trực tuyến. Trường hợp pháp luật có quy định hồ sơ đăng ký phải đính kèm bản điện tử thì người yêu cầu đăng ký gửi đính kèm văn bản này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 46 Nghị định này.</p> <p>Người yêu cầu đăng ký thực hiện thanh toán phí đăng ký theo quy trình trên giao diện đăng ký trực tuyến hoặc theo phương thức thanh toán được quy định tại pháp luật về phí, lệ phí, pháp luật khác có liên quan.</p> <p>Hồ sơ đăng ký trực tuyến có giá trị pháp lý như hồ sơ đăng ký bằng bản giấy.</p> <p>Thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký trực tuyến và trả kết quả đăng ký áp dụng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 16 Nghị định này.</p> <p>2. Trường hợp bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm thực hiện việc đăng ký trực tuyến thông qua tài khoản của người đại diện thì người đại diện phải kê khai thông tin mã số tài khoản của người được đại diện. Thông tin về biên pháp bảo đảm được đăng ký phải được cập nhật vào tài khoản của người được đại diện, không cập nhật vào tài khoản của người đại diện.</p> <p><b>Hướng dẫn cụ thể cách thức khai thông tin trên từng</b></p>	<p>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đã hoàn thiện quy định về đăng ký biên pháp bảo đảm trên giao diện đăng ký trực tuyến.</p> <p>Do đó, cần sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 08/2018/TT-BTP theo hướng không hướng dẫn kê khai thông tin trên Phiếu yêu cầu đăng ký mà chỉ cần hướng dẫn thông tin kê khai theo quy trình trên giao diện đăng ký trực tuyến.</p>

Thông tư số 08/2018/TT-BTP nhân đó;	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan mẫu Phiếu yêu cầu đăng ký.	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p>đ) Đối với hộ gia đình thì kê khai thông tin của thành viên hộ gia đình theo quy định tại điểm a khoản này;</p> <p>e) Đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác thì kê khai thông tin của thành viên hộ kinh doanh, thành viên tổ hợp tác theo quy định tại điểm a khoản này;</p> <p>g) Đối với pháp nhân được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì kê khai tên và mã số thuế do cơ quan thuế cấp; trường hợp pháp nhân không có mã số thuế thì kê khai theo hướng dẫn tại điểm k khoản này;</p> <p>h) Đối với chi nhánh pháp nhân thì kê khai đầy đủ tên, mã số thuế của chi nhánh pháp nhân đó;</p> <p>i) Đối với tổ chức được thành lập, hoạt động theo pháp luật nước ngoài thì kê khai tên được đăng ký tại cơ quan nước ngoài có thẩm quyền. Trong trường hợp tên được đăng ký của tổ chức không viết bằng chữ Latinh thì kê khai tên giao dịch bằng tiếng Anh;</p> <p>k) Đối với tổ chức khác thì kê khai tên của tổ chức đó;</p> <p>l) Địa chỉ của bên bảo đảm.</p> <p>2. Thông tin về bên nhận bảo đảm, bên bán tài sản có bảo lưu quyền sở hữu, bên cho thuê tài sản, bên cho thuê tài chính, bên</p>		

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/ND-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p>nhận chuyển giao quyền đòi nợ, bên ký gửi hàng hóa (sau đây gọi là bên nhận bảo đảm) được kê khai như sau:</p> <p>a) Tên của bên nhận bảo đảm;</p> <p>b) Địa chỉ của bên nhận bảo đảm.</p> <p>3. Thông tin về bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm là cá nhân, pháp nhân Việt Nam và tài sản bảo đảm phải kê khai bằng tiếng Việt có dấu, trừ trường hợp tài sản bảo đảm có tên riêng bằng tiếng nước ngoài.</p> <p>4. Người yêu cầu đăng ký chỉ kê khai một số hợp đồng và một thời điểm ký kết của hợp đồng đó tại mục “Số hợp đồng” trên Phiếu yêu cầu đăng ký hoặc trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến.</p> <p>5. Trường hợp tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện giao thông đường sắt (sau đây gọi là phương tiện giao thông cơ giới) và tài sản này không phải là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc không phải là tài sản hình thành trong tương lai thì người yêu cầu đăng ký, người thực hiện đăng ký kê khai chính xác số khung của phương tiện giao thông cơ giới đó theo Giấy đăng ký xe hoặc Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (gọi chung là Giấy đăng ký</p>		



<b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b>	<b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b>
<p>phương tiện) trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến hoặc trên Phiếu yêu cầu đăng ký. Mỗi một số khung (số, chữ) của phương tiện giao thông cơ giới được người yêu cầu đăng ký, người thực hiện đăng ký, kê khai tương ứng với một ô số thứ tự trên Phiếu yêu cầu đăng ký hoặc trường “số khung” trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến.</p> <p>6. Trường hợp kê khai tài sản bảo đảm là phương tiện chuyên dùng có đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản, người yêu cầu đăng ký kê khai theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều này. Việc mô tả tài sản bảo đảm thực hiện theo hướng dẫn tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 10 của Thông tư này.</p> <p>7. Trường hợp kê khai thông tin về bên bảo đảm là cá nhân theo giấy chứng minh được cấp theo quy định của pháp luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên và viên chức quốc phòng thì người yêu cầu đăng ký thực hiện việc kê khai vào ô thẻ hiện Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân trên Phiếu yêu cầu đăng ký hoặc trường tương ứng trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến.</p>		

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p><b>III. Nội dung quy định của Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b></p> <p><b>Điều 4. Trách nhiệm trao đổi thông tin và đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký</b></p> <p>1. Trung tâm Đăng ký có trách nhiệm gửi thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông đến một trong các cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản nêu tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư này trong trường hợp người yêu cầu đăng ký có phiếu yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông và nộp phí theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Chấp hành viên có trách nhiệm gửi Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, Thông báo giải tỏa kê biên tài sản thi hành án là phương tiện giao thông hoặc các động sản khác, trừ tàu bay, tàu biển đến một trong các Trung tâm Đăng ký.</p> <p>Ngay trong ngày ký Quyết định kê biên tài sản hoặc giải tỏa kê biên tài sản thi hành án, Cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi Thông báo việc kê biên tài sản hoặc giải tỏa kê biên tài sản thi hành án dân sự đến Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để kịp thời cập nhật vào cơ sở dữ liệu về công chứng theo quy định.</p>	<p><b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</b></p> <p><b>Chương III về cung cấp thông tin và biện pháp bảo đảm và các điều khoản khác liên quan.</b> Trong đó có một số quy định tại các điều sau:</p> <p><b>Điều 52. Cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền trong hoạt động cung cấp thông tin</b></p> <p>1. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp; cơ quan có thẩm quyền quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 10 Nghị định này, trừ trường hợp pháp luật về đất đai, về khai thác, sử dụng tài nguyên biển, về hàng không hoặc pháp luật về hàng hải có quy định khác.</p> <p>2. Cơ quan có thẩm quyền đăng ký quyền sở hữu, đăng ký quyền sử dụng hoặc đăng ký quyền lưu hành tài sản.</p> <p>3. Tòa án nhân dân, Trọng tài, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, người có thẩm quyền của các cơ quan này.</p> <p>4. Cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên.</p> <p>5. Cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền theo quy định của luật, người có thẩm quyền của cơ quan này.</p> <p><b>Điều 53. Nội dung cung cấp thông tin, hình thức, thời hạn cung cấp thông tin</b></p> <p>1. Hoạt động cung cấp thông tin giữa các cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định này không áp dụng đối với trường hợp cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 52 Nghị định này tổng đạt hoặc gửi Bản án, Quyết</p>	<p>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP không quy định về trao đổi thông tin mà quy định về cung cấp thông tin theo hướng xác định trao đổi thông tin là một trong các hoạt động cung cấp thông tin giữa cơ quan đăng ký và cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền, đồng thời phân định rõ cơ chế cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân và hoạt động cung cấp thông tin giữa cơ quan đăng ký và cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền (bao gồm cả cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản).</p> <p>Do đó, cần bãi bỏ Điều 4 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>

<b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b>	<b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b>
<p>3. Việc trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký có giá trị pháp lý như nhau.</p>	<p>định có hiệu lực pháp luật để cơ quan đăng ký thi hành theo quy định của pháp luật về tố tụng, pháp luật về thi hành án dân sự, pháp luật khác liên quan.</p> <p>2. Thông tin cung cấp của cơ quan có thẩm quyền, của người có thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định này là đề phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ hoạt động tố tụng, hoạt động thi hành án dân sự có liên quan, bao gồm:</p> <p>a) Thông tin liên quan đến bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm, tài sản bảo đảm, thời điểm đăng ký hoặc thông tin khác được lưu tại số đăng ký hoặc Cơ sở dữ liệu do cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định này cung cấp theo yêu cầu cho cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 52 Nghị định này;</p> <p>b) Thông tin liên quan đến tài sản do cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 52 Nghị định này cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định này.</p> <p>3. Việc cung cấp thông tin quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện theo hình thức, thời hạn được ghi trong văn bản yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, của người có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật về tố tụng, pháp luật về thi hành án dân sự hoặc pháp luật khác có liên quan, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>4. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định này có yêu cầu cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu để tra cứu thông tin trong Cơ sở dữ liệu đối với động sản thì Cục Đăng ký quốc gia giao dịch</p>	

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
	<p>bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm cấp mã số này cho cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền.</p> <p>Trường hợp tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu số về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia theo quy định của pháp luật về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.</p> <p>5. Việc cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu để thực hiện cung cấp thông tin giữa cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định này đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, quyền sử dụng khu vực biển, tài sản gắn liền với khu vực biển hoặc đối với tàu bay, tàu biển thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, về khai thác, sử dụng tài nguyên biển, về hàng không hoặc của pháp luật về hàng hải.</p> <p>- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022, 2024)</p> <p>Điều 89. Kê biên tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản phải đăng ký quyền sở hữu hoặc đăng ký giao dịch bảo đảm</p> <p>...</p> <p>2. Sau khi kê biên, Chấp hành viên thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký về việc kê biên tài sản đó để xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Luật này.</p> <p><b>Điều 178. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký tài sản,</b></p>	

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p><b>Điều 5. Đăng ký biện pháp bảo đảm</b></p> <p>Trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu cầu thi Trung tâm Đăng ký thực hiện đăng ký các biện pháp bảo đảm, đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký, đăng ký văn bản thông báo việc xử lý tài sản bảo đảm trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thẻ chấp động sản, trừ tàu bay, tàu biển bao gồm cả thẻ chấp động sản hình thành trong tương lai;</li> <li>2. Bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản là động sản, trừ tàu bay, tàu biển có bảo lưu quyền sở hữu.</li> </ol>	<p><b>Đăng ký giao dịch bảo đảm trong thi hành án dân sự</b></p> <p>1. Tạm dừng hoặc dừng việc thực hiện các yêu cầu liên quan đến các giao dịch đối với tài sản của người phải thi hành án đăng ký tại cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm ngay sau khi nhận được yêu cầu của Chấp hành viên, cơ quan thi hành án dân sự.</p> <p>- <b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</b></p> <p><b>Điều 4. Các trường hợp đăng ký</b></p> <p>1. Các trường hợp đăng ký bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Đăng ký thế chấp tài sản, cầm cố tài sản, bảo lưu quyền sở hữu theo quy định của Bộ luật Dân sự, luật khác liên quan;</li> <li>b) Đăng ký theo thỏa thuận giữa bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm hoặc theo yêu cầu của bên nhận bảo đảm, trừ cầm giữ tài sản;</li> <li>c) Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp một tài sản được dùng để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ mà có nhiều bên cùng nhận bảo đảm hoặc trong trường hợp bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm có thỏa thuận;</li> <li>d) Đăng ký thay đổi nội dung đã được đăng ký (sau đây gọi là đăng ký thay đổi); xóa đăng ký nội dung đã được đăng ký (sau đây gọi là xóa đăng ký) đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này.</li> </ol> <p>2. Việc đăng ký được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền đăng ký quy định tại Điều 10 Nghị định này.</p>	<p>Điều 4, Điều 10, Điều 44 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đã hoàn thiện và quy định chi tiết, đầy đủ nội dung quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm tại Điều 5 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p> <p>Do đó, cần bãi bỏ Điều 5 Thông tư số 08/2018/TT-BTP</p>
	<p><b>Điều 10. Cơ quan đăng ký, cơ quan cung cấp thông tin</b></p>	

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
	<p>...</p> <p>5. Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản) thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung (sau đây gọi là động sản) và trường hợp khác quy định tại Điều 44 Nghị định này.</p> <p><b>Điều 44. Trường hợp đăng ký thuộc thẩm quyền của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản</b></p> <p>1. Các trường hợp đăng ký theo yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Thế chấp động sản;</li> <li>b) Bảo lưu quyền sở hữu động sản;</li> <li>c) Cầm cố, đặt cọc, ký cược hoặc ký quỹ bằng động sản theo thỏa thuận hoặc theo yêu cầu của bên nhận bảo đảm;</li> <li>d) Biện pháp bảo đảm bằng chứng khoán chưa đăng ký tập trung; cổ tức, quyền tài sản phát sinh từ chứng khoán, trừ trường hợp cổ tức này hoặc quyền tài sản này là chứng khoán đã đăng ký tập trung;</li> <li>đ) Biện pháp bảo đảm bằng tài sản gắn liền với đất là cây hàng năm, công trình tạm;</li> <li>e) Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này;</li> <li>g) Đăng ký thay đổi, xóa đăng ký đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này.</li> </ol> <p>2. Trường hợp đăng ký đối với quyền tài sản thì quyền này</p>	

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p><b>Điều 6. Tài sản thuộc trường hợp đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng</b></p> <p>Các tài sản bảo đảm được đăng ký tại Trung tâm Đăng ký theo yêu cầu, gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ô tô, xe máy, các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác; các phương tiện giao thông đường sắt.</li> <li>2. Tàu cá; các phương tiện giao thông đường thủy nội địa.</li> <li>3. Máy móc; phương tiện chuyên dùng theo quy định của pháp luật liên quan không thuộc tài sản nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này và không phải là tàu bay, tàu biển; thiết</li> </ol>	<p>không bao gồm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng khu vực biển, quyền sở hữu tài sản gắn liền với khu vực biển; quyền sở hữu, quyền khác phải đăng ký đối với tàu bay theo quy định của pháp luật về hàng không, đối với tàu biển theo quy định của pháp luật về hàng hải; quyền sở hữu đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3. Việc đăng ký đối với biện pháp cầm cố, đặt cọc, ký cược hoặc ký quỹ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thực hiện trong trường hợp pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ có quy định hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm.</li> <li>4. Quy định tại Điều này cũng được áp dụng cho tổ chức, cá nhân có quốc tịch nước ngoài trong trường hợp có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự.</li> </ol> <p><b>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</b></p> <p><b>Điều 10. Cơ quan đăng ký, cơ quan cung cấp thông tin</b></p> <p>...</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>5. Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản) thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung (sau đây gọi là động sản) và trường hợp khác quy định tại Điều 44 Nghị định này.</li> </ol> <p><b>Điều 25. Trường hợp đăng ký thuộc thẩm quyền của</b></p>	<p><b>- Quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP hoàn thiện quy định về tài sản thuộc trường hợp đăng ký biện pháp bảo đảm trong Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</b></p> <p>Quy định về tài sản thuộc trường hợp đăng ký hợp đồng cho thuê tài chính cũng đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 26/2024/TT-NHNN.</p> <p><b>- Quy định tại khoản 10 Điều 6 Thông tư số 08/2018/TT-BTP không còn phù hợp với Nghị định</b></p>

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p>bị, dây chuyền sản xuất; nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hàng hóa; kim khí, đá quý; động sản khác là vật.</p> <p>4. Tiền Việt Nam, ngoại tệ.</p> <p>5. Phần vốn góp trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật doanh nghiệp.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, hối phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, chứng chỉ quỹ, séc và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật, trị giá được thành tiền và được phép giao dịch; các khoản phải thu hợp pháp của cá nhân, pháp nhân.</p> <p>7. Các quyền tài sản gồm:</p> <p>a) Quyền tài sản đối với đối tượng quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; quyền tài sản phát sinh từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ hoặc quyền tài sản khác trị giá được bằng tiền trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin; quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên;</p> <p>b) (được bãi bỏ)</p> <p>c) Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng bao gồm quyền đòi nợ, quyền yêu cầu thanh toán, quyền thụ hưởng lợi ích hình thành từ hợp đồng, quyền khai thác, quản lý dự án, quyền được bồi thường thiệt hại theo hợp đồng hoặc quyền tài sản khác trị giá được</p>	<p>Văn phòng đăng ký đất đai</p> <p>...</p> <p>2. Các trường hợp đăng ký theo yêu cầu:</p> <p>a) Thể chấp nhà ở hình thành trong tương lai, tài sản khác gắn liền với đất hình thành trong tương lai;</p> <p>b) Thể chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành không phải là nhà ở mà pháp luật không quy định phải đăng ký quyền sở hữu và cũng chưa được đăng ký quyền sở hữu theo yêu cầu, trừ trường hợp quy định tại khoản 9 Điều này;</p> <p>c) Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất sang đăng ký thế chấp đối với nhà ở, thế chấp đối với tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>d) Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;</p> <p>đ) Đăng ký thay đổi, xóa đăng ký đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b và d khoản này.</p> <p>3. Nhà ở hình thành trong tương lai, tài sản khác gắn liền với đất hình thành trong tương lai quy định tại Điều này bao gồm:</p> <p>a) Nhà ở, công trình xây dựng trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở riêng lẻ theo quy định của Luật Nhà ở; công trình xây dựng không phải là nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng, về kinh doanh bất động sản, pháp luật khác có liên quan đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng;</p> <p>b) Rừng sản xuất là rừng trồng, cây lâu năm chưa hình thành hoặc đã hình thành nhưng bên thế chấp xác lập quyền</p>	<p>số 99/2022/NĐ-CP: Cụ thể, tại Điều 25, Điều 44 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đã minh định thẩm quyền đăng ký giữa Văn phòng đăng ký đất đai và Trung tâm Đăng ký; theo đó công trình tạm theo quy định của Luật Xây dựng thuộc thẩm quyền đăng ký của Trung tâm Đăng ký; công trình xây dựng không phải là công trình tạm theo quy định của Luật Xây dựng thuộc thẩm quyền đăng ký của Văn phòng đăng ký đất đai (tài sản gắn liền với đất đã được chứng nhận quyền sở hữu/tài sản gắn liền với đất mà pháp luật không quy định phải đăng ký quyền sở hữu và cũng chưa được đăng ký quyền sở hữu theo yêu cầu). Trong khi đó, Thông tư số 08 lại quy định: “Nhà ở, công trình xây dựng khác được xây dựng tạm thời không được chứng nhận quyền sở hữu quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai như: tài sản được xây dựng</p>



<b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b>	<b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b>
<p>bằng tiền phát sinh từ hợp đồng (trừ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, quyền sở hữu hoặc quyền khác phải đăng ký đối với tàu bay, tàu biển theo quy định của pháp luật về hàng không, hàng hải); quyền thụ hưởng bảo hiểm; quyền được bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;</p> <p>d) Quyền tài sản khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. Quyền được nhận số tiền bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm hoặc các lợi ích khác thu được từ tài sản bảo đảm nêu tại Điều này; hoa lợi; lợi tức, khoản phải thu, khoản phí thu được từ việc khai thác tàu bay, tàu biển, từ việc kinh doanh, khai thác giá trị của quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc từ việc đầu tư, kinh doanh, khai thác, quản lý, phát triển dự án xây dựng nhà ở, dự án xây dựng công trình và cơ sở hạ tầng, tài sản khác gắn liền với đất.</p> <p>9. Các động sản khác theo quy định tại khoản 2 Điều 107 của Bộ luật dân sự.</p> <p>10. Nhà ở, công trình xây dựng khác được xây dựng tạm thời không được chứng nhận quyền sở hữu quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất</p>	<p>sở hữu sau thời điểm xác lập hợp đồng thế chấp.</p> <p><b>Điều 44. Trường hợp đăng ký thuộc thẩm quyền của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản</b></p> <p>1. Các trường hợp đăng ký theo yêu cầu hoặc theo quy định của pháp luật bao gồm:</p> <p>a) Thế chấp động sản;</p> <p>b) Bảo lưu quyền sở hữu động sản;</p> <p>c) Cầm cố, đặt cọc, ký cược hoặc ký quỹ bằng động sản theo thỏa thuận hoặc theo yêu cầu của bên nhận bảo đảm;</p> <p>d) Biện pháp bảo đảm bằng chứng khoán chưa đăng ký tập trung; cột tức, quyền tài sản phát sinh từ chứng khoán, trừ trường hợp cổ tức này hoặc quyền tài sản này là chứng khoán đã đăng ký tập trung;</p> <p>đ) Biện pháp bảo đảm bằng tài sản gắn liền với đất là cây hàng năm, công trình tạm;</p> <p>e) Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này;</p> <p>g) Đăng ký thay đổi, xóa đăng ký đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này.</p> <p>2. Trường hợp đăng ký đối với quyền tài sản thì quyền này không bao gồm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất; quyền sử dụng khu vực biên, quyền sở hữu tài sản gắn liền với khu vực biên; quyền sở hữu, quyền khác phải đăng ký đối với tàu bay theo quy định của pháp luật về hàng không, đối với tàu biển theo quy định của pháp luật về hàng hải; quyền sở hữu đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung theo quy định của</p>	<p>tạm thời trong thời gian xây dựng công trình chính hoặc xây dựng bằng vật liệu tranh tre, nứa, lá, đất; công trình phụ trợ nằm ngoài phạm vi công trình chính và để phục vụ cho việc quản lý, sử dụng, vận hành công trình chính; hoặc các tài sản gắn liền với đất khác mà pháp luật chưa có quy định về chứng nhận quyền sở hữu như: nhà thép tiền chế, khung nhà xưởng, nhà lưới, nhà màng; giếng nước; giếng khoan; bể nước; sân; tường rào; cột điện; trạm điện; trạm bơm, hệ thống phát, tải điện; hệ thống hoặc đường ống cấp thoát nước sinh hoạt; đường nội bộ và các công trình phụ trợ khác” thuộc thẩm quyền của Trung tâm Đăng ký. Do đó, cần bãi bỏ Điều 6 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p>đai như: tài sản được xây dựng tạm thời trong thời gian xây dựng công trình chính hoặc xây dựng bằng vật liệu tranh tre, nứa, lá, đất; công trình phụ trợ nằm ngoài phạm vi công trình chính và để phục vụ cho việc quản lý, sử dụng, vận hành công trình chính; hoặc các tài sản gắn liền với đất khác mà pháp luật chưa có quy định về chứng nhận quyền sở hữu như: nhà thép tiền chế, khung nhà xưởng, nhà lưới, nhà màng; giếng nước; giếng khoan; bể nước; sân; tường rào; cột điện; trạm điện; trạm bơm, hệ thống phát, tải điện; hệ thống hoặc đường ống cấp thoát nước sinh hoạt; đường nội bộ và các công trình phụ trợ khác.</p>	<p>pháp luật về chứng khoán.</p> <p>3. Việc đăng ký đối với biện pháp cầm cố, đặt cọc, ký cược hoặc ký quỹ quy định tại điểm c khoản 1 Điều này thực hiện trong trường hợp pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ có quy định hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm.</p> <p>4. Quy định tại Điều này cũng được áp dụng cho tổ chức, cá nhân có quốc tịch nước ngoài trong trường hợp có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự.</p> <p>- <b>BLDS năm 2015:</b>  <b>Điều 106. Đăng ký tài sản</b>  ...  2. Quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản là động sản không phải đăng ký, trừ trường hợp pháp luật về đăng ký tài sản có quy định khác.  3. Việc đăng ký tài sản phải được công khai.  <b>Điều 107. Bất động sản và động sản</b>  1. Bất động sản bao gồm:  a) Đất đai;  b) Nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất đai;  c) Tài sản khác gắn liền với đất đai, nhà, công trình xây dựng;  d) Tài sản khác theo quy định của pháp luật.  2. Động sản là những tài sản không phải là bất động sản.</p> <p>- <b>Nghị định số 39/2014/NĐ-CP:</b></p>	

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
	<p><b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>...</p> <p>8. Tài sản cho thuê tài chính (sau đây gọi tắt là tài sản cho thuê) là máy móc, thiết bị hoặc tài sản khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể các loại tài sản cho thuê trong từng thời kỳ.</p> <p>- Thông tư số 26/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho thuê tài chính của công ty tài chính tổng hợp, công ty cho thuê tài chính;</p> <p><b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>...</p> <p>2. Tài sản cho thuê tài chính là các loại máy móc, thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận tải (trừ tàu biển, tàu bay có chỗ ngồi) không thuộc danh mục cấm mua, bán, xuất, nhập khẩu theo quy định.</p> <p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</p> <p><b>Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của người yêu cầu đăng ký, của người yêu cầu cung cấp thông tin</b></p> <p>...</p> <p>4. Tổ chức, cá nhân tự tra cứu thông tin quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 Nghị định này có quyền sử dụng mã số sử dụng cơ sở dữ liệu được cấp để tra cứu thông tin; có nghĩa vụ nộp phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.</p>	<p>Theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm được sử dụng để tra cứu thông tin về biện pháp bảo đảm; tài khoản đăng ký trực tuyến được sử dụng để đăng ký biện pháp bảo đảm bằng phương thức trực tuyến.</p> <p>Như vậy, quy định về việc dùng mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm để thực hiện</p>
<p><b>Điều 7. Mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm</b></p> <p>Mỗi cá nhân, pháp nhân được Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp cấp một (01) mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm để thực hiện việc đăng ký đối với biện pháp bảo đảm, hợp đồng do chính cá nhân, pháp nhân đó xác lập.</p>		

<p><b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b></p>	<p><b>Nghị định số 99/2022/ND-CP, VBQPPL khác có liên quan</b></p> <p><b>Điều 23. Cấp tài khoản đăng ký trực tuyến</b></p> <p>1. Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký trực tuyến được cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này cấp tài khoản đăng ký trực tuyến (sau đây gọi là tài khoản).</p> <p>Một tài khoản chỉ được cấp cho một tổ chức, cá nhân, có thể là tài khoản sử dụng thường xuyên hoặc tài khoản sử dụng một lần trong đăng ký theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của thông tin phải kê khai để được cấp tài khoản và chịu trách nhiệm về việc sử dụng tài khoản.</p> <p>2. Tổ chức, cá nhân có thể yêu cầu cấp tài khoản thông qua giao diện đăng ký trực tuyến hoặc gửi văn bản đề nghị theo Mẫu số 01e tại Phụ lục đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>3. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp có thẩm quyền cấp tài khoản đối với trường hợp đăng ký quy định tại Điều 44 Nghị định này.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền cấp tài khoản đối với trường hợp đăng ký quy định tại các Điều 25, 38 và 41 Nghị định này hoặc trường hợp đăng ký biến pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng khu vực biển, tài sản gắn liền với khu vực biển thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, về hàng không, về hàng hải hoặc pháp luật về khai thác, sử dụng tài nguyên biển.</p>	<p><b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b></p> <p>việc đăng ký đối với biện pháp bảo đảm theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 08/2018/TT-BTP không còn phù hợp với Nghị định số 99/2022/ND-CP.</p> <p>Do đó, cần bãi bỏ Điều 7 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>
<p><b>Điều 50. Nội dung cung cấp thông tin, phương thức yêu cầu cung cấp thông tin</b></p> <p>2.b) Tự tra cứu thông tin trong Cơ sở dữ liệu thông qua mã</p>	<p><b>Điều 50. Nội dung cung cấp thông tin, phương thức yêu cầu cung cấp thông tin</b></p> <p>2.b) Tự tra cứu thông tin trong Cơ sở dữ liệu thông qua mã</p>	

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
	<p>số sử dụng cơ sở dữ liệu.</p> <p>Tổ chức, cá nhân tự tra cứu thông tin theo quy định tại điểm này có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định này cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu qua giao diện đăng ký trực tuyến hoặc gửi yêu cầu bằng văn bản đến cơ quan này.</p> <p>Mã số sử dụng cơ sở dữ liệu có thể là mã số sử dụng thường xuyên hoặc mã số sử dụng một lần trong tra cứu thông tin.</p> <p><b>Điều 53. Nội dung cung cấp thông tin, hình thức, thời hạn cung cấp thông tin</b></p> <p>...</p> <p>4. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại Điều 52 Nghị định này có yêu cầu cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu để tra cứu thông tin trong Cơ sở dữ liệu đối với động sản thì Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp có trách nhiệm cấp mã số này cho cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền.</p> <p>Trường hợp tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Công an thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu số về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia theo quy định của pháp luật về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.</p>	<p>Xin xem thêm kết quả rà soát Điều 7 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p> <p>Quy định tại Điều 7a Thông tư số 08/2018/TT-BTP không còn phù</p>
<p><b>Điều 7a. Đăng ký trực tuyến trong trường hợp không yêu cầu cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm</b></p> <p>1. Cá nhân, pháp nhân nếu không yêu cầu cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện</p>		

<p><b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b></p>	<p><b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b></p>	<p><b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b></p>
<p>pháp bảo đảm nhưng có yêu cầu đăng ký trực tuyến thì có thể khởi tạo một tài khoản để thực hiện đăng ký, yêu cầu cung cấp thông tin.</p> <p>Cá nhân, pháp nhân sử dụng tài khoản đã khởi tạo để thực hiện việc đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng do chính mình xác lập.</p> <p>2. Khi khởi tạo tài khoản đăng ký trực tuyến trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp, cá nhân, pháp nhân kê khai đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai đồng thời đính kèm lên hệ thống bản quét (scan) từ bản gốc giấy tờ xác định tư cách pháp lý (Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc giấy chứng minh được cấp theo quy định của pháp luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên và viên chức quốc phòng đối với cá nhân là công dân Việt Nam; Hộ chiếu đối với cá nhân là người nước ngoài; Thẻ thường trú đối với cá nhân là người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với pháp nhân, doanh nghiệp tư nhân; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Quyết định</p>		<p>hợp với quy định về mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm và tài khoản đăng ký trực tuyến của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>Do đó, cần bãi bỏ Điều 7a Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>

<b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b>	<b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b>
<p>thành lập đối với tổ chức khác) của người khởi tạo tài khoản. Bản quét (scan) sử dụng định dạng tệp dữ liệu theo chuẩn kỹ thuật Portable Document Format (PDF).</p> <p>3. Khi thực hiện đăng ký trực tuyến, cá nhân, pháp nhân thực hiện việc kê khai các nội dung trên Biểu mẫu điện tử tương tác theo hướng dẫn tại Thông tư này.</p> <p>4. Cá nhân, pháp nhân phải thanh toán phí đăng ký, cung cấp thông tin trước khi xác nhận yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin trên hệ thống đăng ký trực tuyến.</p> <p>5. Cá nhân, pháp nhân đã được Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm thì không được khởi tạo tài khoản quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Trường hợp cá nhân, pháp nhân đã khởi tạo tài khoản theo quy định tại khoản 1 Điều này mà có yêu cầu cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm thì gửi hồ sơ đề nghị Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp theo quy định. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thực hiện đóng tài khoản này trước khi cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm.</p>	<p>Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP</p> <p>IV. Biểu mẫu sử dụng tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản</p>	<p>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đã hoàn thiện biểu mẫu liên quan đến đăng ký, cung cấp thông tin</p>
<p><b>Điều 8. Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau đây:</b></p> <p>1. Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo</p>		

<b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b>	<b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b>
<p>đảm, hợp đồng.</p> <p>2. Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký.</p> <p>3. Phiếu yêu cầu sửa chữa sai sót.</p> <p>4. Phiếu yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm.</p> <p>5. Phiếu yêu cầu xóa đăng ký.</p> <p>6. Phiếu yêu cầu cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký.</p> <p>7. Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên tài sản để thi hành án dân sự.</p> <p>8. Phiếu yêu cầu cấp mã pin.</p> <p>9. Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng.</p> <p>10. Văn bản cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo kê biên tài sản thi hành án.</p> <p>11. Văn bản thông báo việc kê biên tài sản để thi hành án.</p> <p>12. Văn bản thông báo về việc giải tỏa kê biên tài sản thi hành án.</p> <p>13. Văn bản xác nhận việc trao đổi thông tin về kê biên, giải tỏa việc kê biên tài sản thi hành án.</p> <p>14. Phiếu yêu cầu khôi phục kết quả đăng ký trực tuyến.</p>	<p>Mẫu số 01d. Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản, cây hàng năm, công trình tạm</p> <p>Mẫu số 02d. Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng động sản, cây hàng năm, công trình tạm</p> <p>Mẫu số 03d. Phiếu yêu cầu xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản, cây hàng năm, công trình tạm</p> <p>Mẫu số 04d. Phiếu yêu cầu đăng ký, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là động sản, cây hàng năm, công trình tạm</p> <p>Mẫu số 05d. Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm</p> <p>Mẫu số 06d. Văn bản đề nghị chỉnh lý thông tin có sai sót trong nội dung đã được đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký, hủy đăng ký hoặc khôi phục việc đăng ký đã bị hủy đối với động sản, cây hàng năm, công trình tạm</p> <p>Mẫu số 07d. Văn bản thông báo về việc chỉnh lý thông tin có sai sót trong nội dung đã được đăng ký, xóa đăng ký, hủy đăng ký hoặc khôi phục việc đăng ký đã bị hủy đối với động sản, cây hàng năm, công trình tạm</p> <p>Mẫu số 08d. Phiếu yêu cầu cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký</p> <p>Mẫu số 09d. Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản, cây hàng năm, công trình tạm</p> <p>Mẫu số 10d. Văn bản cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản, cây hàng năm, công trình tạm</p> <p>Mẫu số 11d. Phiếu yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông</p> <p>Mẫu số 12d. Thông báo về việc đăng ký thế chấp, đăng ký</p>	<p>về biện pháp bảo đảm được quy định tại Điều 8 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p> <p>Đối với việc đăng ký, cung cấp thông tin được thực hiện thông qua hệ thống đăng ký trực tuyến, không phải quy định các biểu mẫu sử dụng.</p> <p>Do đó, cần bãi bỏ Điều 8 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>



<b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b>	<b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b>
<p>15. Phiếu yêu cầu thông báo về việc thể chấp phương tiện giao thông.</p> <p>16. Phụ lục thông tin về tài sản thể chấp/xóa thể chấp là phương tiện giao thông.</p> <p>17. Phụ lục các bên tham gia biện pháp bảo đảm, hợp đồng, người phải thi hành án.</p> <p>18. Phụ lục mô tả tài sản bảo đảm, tài sản kê biên thi hành án dân sự bao gồm cả phương tiện giao thông cơ giới nhưng không mô tả theo số khung hoặc để kê khai những nội dung khác.</p> <p>19. Phụ lục mô tả tài sản bảo đảm, tài sản kê biên thi hành án dân sự theo số khung của phương tiện giao thông cơ giới.</p> <p>20. Phụ lục Danh mục các biện pháp bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký.</p>	<p>thay đổi, xóa đăng ký</p>	
<p><b>Điều 10. Mô tả tài sản bảo đảm</b></p> <p>1. Việc mô tả về tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới được thực hiện theo hướng dẫn sau đây:</p> <p>a) Trường hợp tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới và tài sản này chưa được đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản trong trường hợp pháp luật có quy định về đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản thì người yêu cầu đăng ký mô tả số khung của phương tiện giao thông</p>	<p><b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</b></p> <p><b>Điều 45. Mô tả tài sản bảo đảm trên Phiếu yêu cầu đăng ký</b></p> <p>1. Việc mô tả tài sản bảo đảm phải xác định được phạm vi động sản được dùng để bảo đảm. Trường hợp tài sản thuộc một trong các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 hoặc 8 Điều này thì việc mô tả tài sản bảo đảm phải có thêm thông tin được quy định tại khoản đó.</p> <p>Phạm vi động sản được dùng để bảo đảm có thể là một, một số hoặc toàn bộ động sản hiện có hoặc động sản hình thành trong tương lai. Trường hợp mô tả tài sản bảo đảm theo nội</p>	<p>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đã hoàn thiện và quy định chi tiết, đầy đủ việc kê khai, mô tả tài sản bảo đảm.</p> <p>Do đó, cần bãi bỏ Điều 10 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p>co giới theo phiếu xuất xưởng phương tiện hoặc tờ khai hải quan trong trường hợp nhập khẩu phương tiện;</p> <p>b) Trường hợp số khung của phương tiện giao thông cơ giới có ký tự đặc biệt (ví dụ: dấu *, #...) thì người yêu cầu đăng ký, người thực hiện đăng ký ngoài việc kê khai số khung (không bao gồm ký tự đặc biệt) trên phiếu yêu cầu đăng ký hoặc trường "số khung" trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn nêu trên còn phải kê khai đầy đủ số khung (số, chữ và ký tự đặc biệt) tại mục "Mô tả tài sản" trên Phiếu yêu cầu đăng ký hoặc trường "Mô tả" trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến.</p> <p>Trường hợp người yêu cầu đăng ký có yêu cầu thông báo thế chấp phương tiện giao thông cơ giới đến cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản thì người thực hiện đăng ký phải kê khai số máy (nếu có) và biển số của phương tiện giao thông cơ giới.</p> <p>2. Trường hợp tài sản bảo đảm là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh, hàng tồn kho, quyền tài sản thì người yêu cầu đăng ký, người thực hiện đăng ký có thể mô tả tài sản như sau:</p> <p>a) Tên hàng hóa, chủng loại, số lượng, địa</p>	<p>dung không giới hạn tài sản thì việc đăng ký chỉ có hiệu lực đối với tài sản không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định này.</p> <p>Người yêu cầu đăng ký tự chịu trách nhiệm về thông tin mô tả tài sản bảo đảm.</p> <p>2. Tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì thông tin mô tả phải có số khung của phương tiện. Trường hợp tài sản này là tài sản hình thành trong tương lai mà không có thông tin về số khung thì phải mô tả rõ là tài sản hình thành trong tương lai, nếu là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc kho hàng thì mô tả theo thông tin quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>3. Tài sản bảo đảm là tàu cá; phương tiện giao thông đường thủy nội địa; phương tiện giao thông đường sắt hoặc phương tiện chuyên dùng trên đường bộ, đường thủy, đường sắt thì thông tin mô tả phải có tên phương tiện, tên hoặc họ, tên chủ phương tiện hoặc tên hoặc họ, tên chủ sở hữu phương tiện, số đăng ký phương tiện (nếu có), cơ quan cấp Giấy chứng nhận ghi trên Giấy chứng nhận, nhãn hiệu (nếu có), cấp phương tiện (nếu có).</p> <p>4. Tài sản bảo đảm là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh, kho hàng không phải là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ quy định tại khoản 2 Điều này thì thông tin mô tả phải kê khai theo giá trị hàng hóa hoặc theo tên, loại hàng hóa; đối với kho hàng thì phải có thêm thông tin về địa chỉ, số hiệu kho (nếu có) hoặc dấu hiệu khác của vị trí kho hàng (nếu có). Việc kê khai thông tin về kho hàng không bao gồm nhà kho, công trình xây dựng khác hoặc kho bãi được sử dụng cho việc chứa hoặc lưu trữ</p>	

<b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b>	<b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b>
<p>chỉ cụ thể của kho hàng hoặc các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa đó;</p> <p>b) Trường hợp tài sản bảo đảm là phương tiện giao thông cơ giới và tài sản này là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh hoặc tài sản hình thành trong tương lai thì người yêu cầu đăng ký, người thực hiện đăng ký không phải mô tả số khung của phương tiện giao thông trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến, nhưng tại mục “Mô tả tài sản” trên Phiếu yêu cầu đăng ký hoặc tương “Mô tả” trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến phải mô tả tài sản bảo đảm “là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh” hoặc “là tài sản hình thành trong tương lai”;</p> <p>c) Tên cụ thể của quyền tài sản, căn cứ pháp lý phát sinh quyền, giá trị thành tiền của quyền tài sản (nếu có) hoặc các thông tin khác có liên quan đến quyền tài sản đó trong trường hợp tài sản bảo đảm là quyền tài sản.</p> <p>3. Trường hợp tài sản bảo đảm là công trình phụ trợ và tài sản này không được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận thì tại mục “Mô tả tài sản” trên Phiếu yêu cầu đăng ký hoặc trường “Mô tả” trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống</p>	<p>hàng hóa.</p> <p>Tài sản bảo đảm được đăng ký là hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh bao gồm cả quyền yêu cầu bên mua thanh toán tiền, số tiền thu được, tài sản hình thành từ số tiền thu được, tài sản được thay thế hoặc được trao đổi trong trường hợp hàng hóa luân chuyển được bán, được thay thế, được trao đổi, trừ trường hợp người yêu cầu đăng ký có yêu cầu khác.</p> <p>5. Tài sản bảo đảm là công trình tạm hoặc cây hàng năm thì thông tin mô tả phải thể hiện được loại tài sản là công trình tạm theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc là cây hàng năm theo quy định của pháp luật về trồng trọt. Trường hợp người yêu cầu đăng ký không có yêu cầu khác thì tài sản bảo đảm quy định tại khoản này bao gồm cả hoa lợi hoặc tài sản khác có được từ việc thu hoạch đối với cây hàng năm hoặc từ việc phá dỡ đối với công trình tạm.</p> <p>6. Tài sản bảo đảm là động sản đang được lắp đặt, đặt tại hoặc đặt trên đất, nhà ở, công trình xây dựng không phải là nhà ở thì thông tin mô tả phải thể hiện được tài sản bảo đảm là động sản, không phải là tài sản gắn liền với đất đai, nhà ở, công trình xây dựng.</p> <p>7. Tài sản bảo đảm là vật có vật phụ, vật động bộ hoặc vật đặc định thì việc mô tả phải thể hiện được đặc điểm theo quy định của Bộ luật Dân sự để xác định được vật này.</p> <p>8. Tài sản bảo đảm là quyền tài sản hoặc một phần quyền tài sản thì thông tin mô tả bao gồm tên quyền và căn cứ phát sinh quyền tài sản. Trường hợp căn cứ phát sinh quyền tài sản là hợp đồng, thì thông tin mô tả về hợp đồng bao gồm tên hợp đồng, số hợp đồng (nếu có), thời điểm có hiệu lực</p>	

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p>đăng ký trực tuyến, người yêu cầu đăng ký, người thực hiện đăng ký mô tả tài sản bảo đảm là công trình phụ trợ (ví dụ “Tài sản bảo đảm là công trình phụ trợ gồm nhà làm việc, nhà để xe, nhà bảo vệ...”).</p> <p>4. Trường hợp đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm thì người yêu cầu đăng ký mô tả tài sản tại mục “Mô tả tài sản” trên Phiếu yêu cầu đăng ký hoặc trường “Mô tả” trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến như sau:</p> <p>a) Trường hợp xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm thì người yêu cầu đăng ký chỉ cần kê khai “Xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm”;</p> <p>b) Trường hợp xử lý một phần tài sản bảo đảm thì người yêu cầu đăng ký kê khai “Xử lý một phần tài sản bảo đảm” và kê khai phần tài sản cần xử lý đã được đăng ký.</p> <p>5. Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký thì tại các mục 3.2, 3.4 trên Phiếu yêu cầu đăng ký hoặc trường “Mô tả” trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến, người yêu cầu đăng ký, người thực hiện đăng ký kê khai cụ thể nội dung thay đổi. (Ví dụ: 1. Rút bớt tài sản bảo đảm: 1. Xe ô tô, nhãn hiệu..., số khung..., số máy..., biển số...). Trường hợp thực hiện đăng ký thay</p>	<p>của hợp đồng và các bên tham gia giao kết hợp đồng. Trường hợp quyền tài sản phát sinh từ căn cứ khác thì thông tin về căn cứ phát sinh quyền bao gồm tên căn cứ, tên chủ thể ban hành căn cứ, số của căn cứ (nếu có), thời điểm có hiệu lực hoặc thời điểm ký của chủ thể ban hành căn cứ.</p> <p>Trường hợp căn cứ phát sinh quyền có ghi rõ tên quyền tài sản thì việc mô tả về tên quyền phải phù hợp với thông tin này.</p>	

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p>đổi các nội dung không phải là tài sản bảo đảm thì phải nhập nội dung “Không thay đổi tài sản bảo đảm” và ghi rõ nội dung thay đổi khác tại trường “Mô tả” trên Biểu mẫu điện tử tương tác của hệ thống đăng ký trực tuyến (Ví dụ: Thay đổi địa chỉ bên nhận bảo đảm, không thay đổi tài sản bảo đảm).</p> <p>6. Trường hợp một hợp đồng thế chấp có nhiều tài sản bảo đảm (có số trang mô tả tài sản từ 50 trang giấy A4 trở lên) mà tài sản đó không phải là phương tiện giao thông cơ giới thì người thực hiện đăng ký có thể thực hiện việc mô tả chung hoặc mô tả tóm tắt nhưng phải xác định được tài sản bảo đảm.</p>		
<p><b>Điều 11. Ký phiếu yêu cầu đăng ký</b></p> <p>1. Phiếu yêu cầu đăng ký phải có đầy đủ chữ ký, con dấu (nếu có) của pháp nhân, cá nhân là các bên tham gia biện pháp bảo đảm, hợp đồng hoặc người được pháp nhân, cá nhân đó ủy quyền, trừ các trường hợp nêu tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này.</p> <p>2. Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ cần chữ ký, con dấu (nếu có) của một trong các bên tham gia biện pháp bảo đảm, hợp đồng hoặc người được một trong các bên này ủy quyền trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trường hợp một trong các bên tham gia</p>	<p><b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</b></p> <p><b>Điều 12. Chữ ký, con dấu trong đăng ký</b></p> <p>1. Phiếu yêu cầu đăng ký phải có chữ ký của người có thẩm quyền (sau đây gọi là chữ ký), con dấu (nếu có) của bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm, trừ trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hợp đồng bảo đảm hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo đảm có công chứng, chứng thực thì chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm;</p> <p>b) Hợp đồng bảo đảm hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo đảm có chỉ định cụ thể người yêu cầu đăng ký thì chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của bên được chỉ định;</p> <p>c) Đăng ký cầm có tài sản, đặt cọc, ký cược hoặc ký quỹ</p>	<p>Điều 12 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP về chữ ký, con dấu trong đăng ký biện pháp bảo đảm đã hoàn thiện và quy định chi tiết, đầy đủ về việc ký Phiếu yêu cầu đăng ký tại Điều 11 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p> <p>Do đó, cần bãi bỏ Điều 11 Thông tư số 08/2018/TT-BTP về ký Phiếu yêu cầu đăng ký (trong đăng ký biện pháp bảo đảm); bên cạnh đó, cần bổ sung quy định về chữ ký, con dấu trong đăng ký</p>

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p>biện pháp bảo đảm, hợp đồng không ký vào Phiếu yêu cầu đăng ký thì người yêu cầu đăng ký gửi Phiếu yêu cầu đăng ký kèm theo bản chính hoặc bản sao có chứng thực hợp đồng bảo đảm, hợp đồng để Trung tâm Đăng ký sao lưu, đối chiếu (01 bản). Trường hợp Phiếu yêu cầu đăng ký được gửi qua thư điện tử thì người yêu cầu đăng ký gửi đính kèm bản quét (scan) từ bản gốc Phiếu yêu cầu đăng ký và các tài liệu kèm theo, bản quét (scan) sử dụng định dạng tệp dữ liệu theo chuẩn kỹ thuật (PDF);</p> <p>b) Trường hợp yêu cầu đăng ký thay đổi về bên nhận bảo đảm hoặc rút bớt tài sản bảo đảm, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm thì Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ cần chữ ký, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm hoặc người được bên nhận bảo đảm ủy quyền yêu cầu đăng ký;</p> <p>c) Trường hợp xóa đăng ký, đăng ký thay đổi rút bớt tài sản bảo đảm mà có nhiều bên nhận bảo đảm nhưng Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ có một trong các bên nhận bảo đảm ký thì phải gửi kèm theo văn bản thể hiện sự đồng ý của các bên nhận bảo đảm còn lại về việc xóa đăng ký (như bản chính hoặc bản sao có chứng thực biên bản thanh lý hợp đồng thể chấp hoặc văn bản thông báo giải chấp) hoặc văn bản thể hiện sự</p>	<p>trong trường hợp pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ có quy định hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm thì chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo đảm;</p> <p>đ) Người yêu cầu đăng ký là Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản thì chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của chủ thể này;</p> <p>đ) Đăng ký thay đổi để thay đổi thông tin về bên nhận bảo đảm hoặc rút bớt tài sản bảo đảm thì chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm; đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm thì chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm mới, của bên nhận bảo đảm là người thừa kế theo quy định của Bộ luật Dân sự hoặc của bên kế thừa trong trường hợp bên nhận bảo đảm là pháp nhân được tổ chức lại;</p> <p>e) Xóa đăng ký theo yêu cầu của bên nhận bảo đảm thì chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm;</p> <p>g) Xóa đăng ký thuộc trường hợp được quy định tại điểm k và điểm l khoản 1 Điều 20 Nghị định này thì chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của bên bảo đảm;</p> <p>h) Đăng ký thay đổi để rút bớt tài sản bảo đảm hoặc xóa đăng ký theo yêu cầu của bên bảo đảm mà có văn bản có nội dung thể hiện việc bên nhận bảo đảm đồng ý xóa đăng ký hoặc xác nhận về việc hợp đồng bảo đảm đã chấm dứt, đã được thanh lý hoặc xác nhận về việc giải chấp hoặc văn bản khác thể hiện ý chí của bên nhận bảo đảm về việc đồng ý rút bớt tài sản bảo đảm, đồng ý xóa đăng ký thì chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của bên bảo đảm;</p> <p>i) Đăng ký thay đổi để rút bớt tài sản bảo đảm hoặc xóa</p>	<p>hợp đồng.</p>

<b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b>	<b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b>
<p>đồng ý của các bên nhân bảo đảm còn lại về việc rút bớt tài sản bảo đảm (bản chính hoặc bản sao có chứng thực).</p> <p>Trường hợp bên nhận bảo đảm không ký vào Phiếu yêu cầu đăng ký thì Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ cần chữ ký, con dấu (nếu có) của bên bảo đảm hoặc người được bên bảo đảm ủy quyền và người yêu cầu đăng ký nộp kèm theo văn bản đồng ý xóa đăng ký (như bản chính hoặc bản sao có chứng thực biên bản thanh lý hợp đồng thế chấp hoặc văn bản thông báo giải chấp), văn bản đồng ý đăng ký thay đổi rút bớt tài sản bảo đảm của bên nhận bảo đảm (bản chính hoặc bản sao có chứng thực);</p> <p>d) Trường hợp tổ chức không có con dấu mà người ký trên Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký, Phiếu yêu cầu sửa chữa sai sót, Phiếu yêu cầu đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm, Phiếu yêu cầu xóa đăng ký không đúng với người ký trên Phiếu yêu cầu đăng ký trước đó thì người yêu cầu đăng ký có trách nhiệm cung cấp văn bản xác định người có thẩm quyền ký trên Phiếu yêu cầu đăng ký (bản chính hoặc bản sao có chứng thực) để sao lưu, đối chiếu.</p> <p>3. Trường hợp yêu cầu đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm do tổ chức lại doanh nghiệp, mua bán nợ hoặc do chuyển giao</p>	<p>đăng ký theo yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự, của Chấp hành viên có thẩm quyền hoặc của cơ quan khác có thẩm quyền, của người khác có thẩm quyền theo quy định của luật thi chỉ cần có chữ ký của người có thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự, của cơ quan khác có thẩm quyền hoặc của Chấp hành viên, của người khác có thẩm quyền và con dấu của cơ quan này;</p> <p>k) Đăng ký thay đổi để rút bớt tài sản bảo đảm hoặc xóa đăng ký theo yêu cầu của người nhận chuyển giao hợp pháp tài sản bảo đảm mà có hợp đồng đã có hiệu lực pháp luật về mua bán tài sản đấu giá, chuyển giao khác về quyền sở hữu tài sản bảo đảm hoặc có Văn bản xác nhận kết quả thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền (sau đây gọi là Văn bản xác nhận kết quả thi hành án) thì chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của người nhận chuyển giao hợp pháp tài sản bảo đảm;</p> <p>l) Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 26 Nghị định này mà hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất đã có nội dung về chuyển tiếp đăng ký thế chấp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 26 Nghị định này và đã được công chứng, chứng thực trong trường hợp luật quy định thì chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm;</p> <p>m) Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm thi chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm.</p> <p>2. Trường hợp chi nhánh của pháp nhân đứng tên người yêu cầu đăng ký quy định tại khoản 8 Điều 8 Nghị định này thì</p>	

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p>quyền yêu cầu, chuyển giao nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật thì Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm mới hoặc của người được bên nhận bảo đảm mới ủy quyền.</p> <p>4. Trường hợp xóa đăng ký theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP mà người yêu cầu xóa đăng ký là Cơ quan thi hành án dân sự, Văn phòng thừa phát lại đã kê biên, xử lý tài sản bảo đảm hoặc của cá nhân, pháp nhân mua tài sản thì hành án thi Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ cần có chữ ký, con dấu (nếu có) của các tổ chức, cá nhân này hoặc của người được cá nhân, pháp nhân mua tài sản thi hành án ủy quyền. Trong trường hợp này, Cơ quan thi hành án dân sự, Văn phòng thừa phát lại, cá nhân, pháp nhân mua tài sản thi hành án hoặc người được cá nhân, pháp nhân mua tài sản ủy quyền ký, đóng dấu (nếu có) tại phần ký nhận của bên nhận bảo đảm trên Phiếu yêu cầu xóa đăng ký.</p>	<p>chữ ký, con dấu (nếu có) của pháp nhân được thay thế bằng chữ ký, con dấu (nếu có) của chi nhánh. Trường hợp pháp nhân thay đổi thông tin về chi nhánh hoặc thay đổi chi nhánh thì chữ ký, con dấu (nếu có) của chi nhánh có thông tin thay đổi hoặc của chi nhánh mới được thay thế cho chữ ký, con dấu (nếu có) của chi nhánh được thay đổi.</p> <p>3. Trường hợp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng tài sản thuộc doanh nghiệp tư nhân thì chữ ký trên Phiếu yêu cầu đăng ký là chữ ký của chủ doanh nghiệp tư nhân, sử dụng con dấu của doanh nghiệp tư nhân (nếu có) nếu kê khai người yêu cầu đăng ký là doanh nghiệp tư nhân.</p> <p>4. Trường hợp bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm gồm nhiều người thì phải có đầy đủ chữ ký, con dấu (nếu có) của các chủ thể này, trừ trường hợp có văn bản thể hiện nội dung về việc một, một số bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm có quyền đại diện cho những người còn lại.</p> <p>5. Trường hợp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác hoặc đồng thời bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm và của người khác thì Phiếu yêu cầu đăng ký không cần chữ ký, con dấu (nếu có) của người có nghĩa vụ được bảo đảm.</p> <p>6. Trường hợp Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam hoặc chủ thể khác trở thành bên nhận bảo đảm mới mà thuộc diện không phải đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định này là người yêu cầu đăng ký thì chữ ký, con dấu (nếu có) của bên nhận bảo đảm trên Phiếu yêu cầu đăng ký là chữ ký, con dấu (nếu có) của chủ thể này. Trường hợp này, văn bản có căn cứ hoặc có nội dung về xác định bên nhận</p>	



<b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b>	<b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b>
<p><b>Điều 12. Phương thức nộp phí</b></p> <p>1. Phương thức thanh toán phí khi thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin biện pháp bảo đảm, hợp đồng gồm:</p> <p>a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Đăng ký nơi nộp Phiếu yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin;</p> <p>b) Thanh toán trực tuyến trên hệ thống</p>	<p>bảo đảm mới là tài liệu phải có trong hồ sơ đăng ký (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu).</p> <p>7. Trường hợp người yêu cầu đăng ký là cá nhân không biết chữ hoặc là người khuyết tật không thể ký thì thực hiện điểm chỉ thay cho ký trên Phiếu yêu cầu đăng ký.</p> <p>8. Trường hợp tổ chức, cá nhân quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này thực hiện đăng ký thông qua người đại diện thì chữ ký, con dấu (nếu có) của người đại diện trên Phiếu yêu cầu đăng ký thay thế cho chữ ký, con dấu (nếu có) hoặc điểm chỉ của người được đại diện. Trường hợp đã đăng ký mà có sự thay đổi về người đại diện thì người đại diện mới ký, đóng dấu (nếu có) trên Phiếu yêu cầu đăng ký.</p> <p>9. Trường hợp hồ sơ đăng ký được nộp qua hệ thống đăng ký trực tuyến thì chữ ký, con dấu quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 8 Điều này có thể được thay thế bằng chữ ký điện tử, con dấu điện tử.</p> <p>Chữ ký điện tử, con dấu điện tử có giá trị pháp lý như chữ ký, con dấu được sử dụng trên văn bản giấy (sau đây gọi là bản giấy).</p> <p><b>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</b></p> <p><b>Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của người yêu cầu đăng ký, của người yêu cầu cung cấp thông tin</b></p> <p>2.b) Nộp phí, thanh toán giá dịch vụ, nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, pháp luật về giá, pháp luật khác có liên quan...</p> <p><b>- Thông tư số 61/2023/TT-BTC ngày 28/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,</b></p>	<p>Việc nộp phí, thanh toán giá dịch vụ, nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí, pháp luật về giá, pháp luật khác có liên quan.</p> <p>Do đó, cần bãi bỏ Điều 12 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p>đăng ký trực tuyến;</p> <p>c) Chuyển tiền vào tài khoản của Trung tâm Đăng ký mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc mở tại Ngân hàng.</p> <p>2. (được bãi bỏ)</p> <p>3. Trường hợp khách hàng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí khi thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin hoặc không nộp phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí thì Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp sẽ tạm khóa mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm và chỉ kích hoạt lại mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm khi khách hàng đã thanh toán đầy đủ phí. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm bị tạm khóa, nếu khách hàng vẫn không thanh toán phí thì Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp sẽ đóng mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm.</p>	<p><b>quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm</b></p> <p><b>Điều 5. Kê khai, nộp phí</b></p> <p>1. Người nộp phí thực hiện nộp phí khi nộp hồ sơ đăng ký, phí nộp cho tổ chức thu phí theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.</p> <p>Trường hợp người nộp phí đã được cấp tài khoản đăng ký trực tuyến sử dụng thường xuyên thực hiện việc nộp hồ sơ đăng ký theo cách thức được quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP được lựa chọn nộp phí theo tháng hoặc theo từng lần nộp hồ sơ; trường hợp nộp theo tháng, chậm nhất là ngày 04 hàng tháng, người nộp phí phải nộp toàn bộ số tiền phí phát sinh của tháng trước liền kề cho tổ chức thu phí.</p> <p>2. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước.</p> <p>3. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, thu, nộp và quyết toán phí thu được theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC.</p> <p>- Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính:</p>	

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
	<p><b>Điều 3. Thu, nộp, kê khai phí, lệ phí</b></p> <p>1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí bằng một trong các hình thức sau:</p> <p>a) Nộp phí, lệ phí theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng. Đối với phí, lệ phí do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu, người nộp phí, lệ phí nộp vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>b) Nộp phí vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước.</p> <p>c) Nộp phí, lệ phí qua tài khoản của cơ quan, tổ chức nhận tiền khác với tổ chức thu phí, lệ phí (áp dụng đối với trường hợp thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính). Trong thời hạn 24 giờ tính từ thời điểm nhận được tiền phí, lệ phí, cơ quan, tổ chức nhận tiền phải chuyển toàn bộ tiền phí, lệ phí thu được vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí, lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc chuyển toàn bộ tiền phí thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước, nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.</p> <p>d) Nộp phí, lệ phí bằng tiền mặt cho tổ chức thu phí, lệ phí.</p>	
<p><b>Điều 13. Đăng ký biên pháp bảo đảm, hợp đồng; đăng ký thay đổi nội dung biên pháp bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký; sửa chữa sai sót do lỗi của cơ quan</b></p>	<p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP: <b>Điều 49. Xử lý đối với đăng ký trùng lặp</b> Trường hợp có đăng ký trùng lặp đối với cùng một bên bảo</p>	<p>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đã hoàn thiện và quy định chi tiết, đây đủ về việc về việc đăng ký biên pháp bảo đảm; đăng ký thay</p>

<p><b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b></p> <p><b>đăng ký; đăng ký văn bản bảo đảm; xóa đăng ký việc xử lý tài sản bảo đảm; xóa đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng</b></p> <p>1. Trường hợp người yêu cầu đăng ký gửi Phiếu yêu cầu đăng ký và đã được đăng ký nhưng sau đó phát hiện Phiếu yêu cầu đăng ký đó trùng với Phiếu yêu cầu đã đăng ký trước đó thì người yêu cầu đăng ký nộp Phiếu yêu cầu xóa đăng ký đối với những yêu cầu đăng ký trùng lặp. Người yêu cầu đăng ký phải nộp phí đăng ký đối với những yêu cầu đăng ký trùng lặp.</p> <p>2. Trường hợp đăng ký thay đổi về bên nhận bảo đảm trong nhiều biện pháp bảo đảm đã đăng ký thì người yêu cầu đăng ký có thể nộp một bộ hồ sơ yêu cầu đăng ký thay đổi về bên nhận bảo đảm đối với tất cả các biện pháp bảo đảm đó gồm: Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung đã đăng ký; văn bản ủy quyền (nếu có); danh mục các số đăng ký cần đăng ký thay đổi.</p> <p>3. Trường hợp xóa đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, mà thông tin về một trong các bên hoặc các bên tham gia biện pháp bảo đảm, hợp đồng tại thời điểm xóa đăng ký không phù hợp với thông tin được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu thì người yêu cầu đăng ký thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi trước khi thực hiện thủ tục xóa đăng ký đối với trường hợp đăng ký trực tuyến. Nếu</p>	<p><b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b></p> <p>đảm, cùng một bên nhận bảo đảm, cùng một tài sản bảo đảm, cùng một biện pháp bảo đảm và cùng một nghĩa vụ được bảo đảm thì Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản chủ động hủy đăng ký hoặc hủy đăng ký theo đề nghị của người yêu cầu đăng ký đối với việc đăng ký hoặc các việc đăng ký trùng lặp với việc đăng ký được thực hiện sớm nhất. Trường hợp Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản chủ động hủy đăng ký trùng lặp thì ngay trong ngày thực hiện việc hủy phải thông báo bằng bản giấy hoặc bản điện tử về căn cứ và hậu quả của việc hủy đăng ký trùng lặp cho người yêu cầu đăng ký.</p> <p><b>Điều 18. Trường hợp đăng ký thay đổi</b></p> <p>...</p> <p>3. Trường hợp thay đổi bên nhận bảo đảm quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này liên quan đến nhiều biện pháp bảo đảm đã được đăng ký mà có cùng một bên nhận bảo đảm thì người yêu cầu đăng ký nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký thay đổi và 01 Danh mục văn bản được kê khai theo Mẫu số 01đ hoặc Mẫu số 02đ tại Phụ lục tương ứng với biện pháp bảo đảm được đăng ký thay đổi.</p> <p>Trường hợp thay đổi bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm do chuyển giao một phần quyền đòi nợ, chuyển giao một phần nghĩa vụ thì người yêu cầu đăng ký thực hiện đăng ký thay đổi bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm trong phạm vi phần quyền đòi nợ, phần nghĩa vụ được chuyển giao.</p> <p><b>Điều 20. Xóa đăng ký</b></p> <p>5. Trường hợp xóa đăng ký liên quan đến nhiều biện pháp</p>	<p><b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b></p> <p>đôi nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký; sửa chữa sai sót do lỗi của cơ quan đăng ký; đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm; xóa đăng ký biện pháp bảo đảm tại Điều 13 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p> <p>Do đó, cần bãi bỏ Điều 13 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p>việc đăng ký thực hiện qua phương thức nộp trực tiếp, qua đường bưu điện, qua thư điện tử thì người yêu cầu đăng ký nộp đồng thời Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi và Phiếu yêu cầu xóa đăng ký đến Trung tâm Đăng ký để thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi và xóa đăng ký.</p> <p>Trong trường hợp bên nhận bảo đảm yêu cầu xóa nhiều biện pháp bảo đảm đã đăng ký, thì người yêu cầu đăng ký chỉ nộp một Phiếu yêu cầu xóa đăng ký; văn bản ủy quyền (nếu có); danh mục các số đăng ký cần xóa.</p>	<p>bảo đảm đã được đăng ký mà có cùng một bên nhận bảo đảm thì người yêu cầu đăng ký nộp 01 bộ hồ sơ xóa đăng ký kèm theo 01 Danh mục văn bản được kê khai theo Mẫu số 01đ hoặc Mẫu số 02đ tại Phụ lục tương ứng với biện pháp bảo đảm được xóa đăng ký.</p>	
<p>4. Trường hợp đăng ký thay đổi về thời điểm ký kết hợp đồng bảo đảm hoặc hợp đồng khác thì thời điểm này không được sau thời điểm đăng ký lần đầu của biện pháp bảo đảm hoặc hợp đồng đã đăng ký.</p> <p>5. Trường hợp biện pháp bảo đảm, hợp đồng đã đăng ký có tài sản là phương tiện có số khung được mô tả theo phiếu xuất xưởng hoặc tờ khai hải quan thì khi phương tiện này được cấp Giấy đăng ký phương tiện mà số khung trên Giấy này khác với số khung đã đăng ký biện pháp bảo đảm trước đó thì người yêu cầu đăng ký thực hiện đăng ký thay đổi thông tin về số khung theo số khung được ghi trên Giấy đăng ký phương tiện theo thủ tục được quy định tại Điều 52 của Nghị định số 102/2017/NĐ-</p>	<p><b>Điều 48. Thay đổi thông tin về nội dung đã được đăng ký đối với động sản, cây hàng năm, công trình tạm</b></p> <p>...</p> <p>2. Trường hợp đăng ký thay đổi về thời điểm có hiệu lực của hợp đồng bảo đảm thì thời điểm này không được sau thời điểm đăng ký biện pháp bảo đảm. Trường hợp thay đổi thời điểm có hiệu lực của hợp đồng bảo đảm sau thời điểm biện pháp bảo đảm đã được đăng ký thì thực hiện xóa đăng ký đối với nội dung đã được đăng ký và đăng ký mới biện pháp bảo đảm.</p>	
	<p><b>Điều 7. Ngôn ngữ sử dụng trong đăng ký, cung cấp thông tin</b></p> <p>1. Biểu mẫu, tài liệu và việc kê khai trong đăng ký, cung cấp thông tin phải được lập bằng tiếng Việt hoặc bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài trong trường hợp pháp luật có quy định.</p> <p>Trường hợp hồ sơ đăng ký có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch tiếng Việt có công chứng hoặc có chứng thực chữ ký người dịch, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>Trường hợp tài liệu trong hồ sơ đăng ký, Phiếu yêu cầu</p>	

Thông tư số 08/2018/TT-BTP	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan	Kết quả rà soát và hướng xử lý
<p>CP.</p> <p>6. Trường hợp đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng mà trong hồ sơ đăng ký có các tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì các tài liệu này phải được dịch ra tiếng Việt có công chứng theo quy định của pháp luật.</p>	<p>cung cấp thông tin được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt được sử dụng để đăng ký, cung cấp thông tin.</p> <p>Trường hợp theo quy định của pháp luật liên quan, ngôn ngữ sử dụng trong đăng ký, cung cấp thông tin là cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài mà tài liệu trong hồ sơ đăng ký, Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin được lập theo hai ngôn ngữ này thì bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài có giá trị sử dụng như nhau, nếu giữa hai bản này không thống nhất về nội dung thì sử dụng bản tiếng Việt.</p>	
<p><b>Điều 14. Các trường hợp đăng ký mới khi có sự thay đổi thông tin về nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký</b></p> <p>1. Các trường hợp đăng ký mới khi có sự thay đổi thông tin về nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký gồm:</p> <p>a) Ký hợp đồng bảo đảm mới để bổ sung tài sản bảo đảm;</p> <p>b) Thay đổi số hợp đồng và thời điểm ký kết hợp đồng bảo đảm.</p> <p>2. Thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại mục 5 chương II Nghị định số 102/2017/NĐ-CP.</p>	<p><b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</b></p> <p><b>Điều 48. Thay đổi thông tin về nội dung đã được đăng ký đối với động sản, cây hàng năm, công trình tạm</b></p> <p>...</p> <p>2. Trường hợp đăng ký thay đổi về thời điểm có hiệu lực của hợp đồng bảo đảm thì thời điểm này không được sau thời điểm đăng ký biện pháp bảo đảm. Trường hợp thay đổi thời điểm có hiệu lực của hợp đồng bảo đảm sau thời điểm biện pháp bảo đảm đã được đăng ký thì thực hiện xóa đăng ký đối với nội dung đã được đăng ký và đăng ký mới biện pháp bảo đảm.</p> <p><b>Chương II. Thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm</b></p>	<p>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đã hoàn thiện quy định về các trường hợp đăng ký mới khi có sự thay đổi thông tin về nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký được quy định tại Điều 14 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p> <p>Do đó, cần bãi bỏ Điều 14 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>
<p><b>Điều 15. Nộp giấy tờ chứng minh trong trường hợp không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm</b></p>	<p><b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP:</b></p> <p><b>Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của người yêu cầu đăng ký, của người yêu cầu cung cấp thông tin</b></p>	<p>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đã hoàn thiện quy định về việc nộp giấy tờ chứng minh trong trường</p>

<b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b>	<b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b>	<b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b>
<p>1. Trường hợp người yêu cầu đăng ký không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật mà Phiếu yêu cầu đăng ký được nộp qua phương thức nộp trực tiếp hoặc nộp qua đường bưu điện thì nộp đồng thời một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP.</p> <p>2. Trường hợp người yêu cầu đăng ký không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật mà Phiếu yêu cầu đăng ký được nộp qua phương thức thư điện tử hoặc trực tuyến, thì sau khi nhận được kết quả đăng ký, người yêu cầu đăng ký nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một trong các loại giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP kèm theo bản chụp Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng để Trung tâm Đăng ký thực hiện không thu phí.</p> <p>3. Trường hợp Trung tâm Đăng ký phát hiện giấy tờ chứng minh nêu tại khoản 1 Điều này bị tẩy xóa, rách nát thì Trung tâm Đăng ký thực hiện thu phí đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</p> <p>...</p> <p>1. (đ) Được miễn nghĩa vụ nộp phí, thanh toán giá dịch vụ, nghĩa vụ thanh toán khác trong trường hợp pháp luật về phí, lệ phí, pháp luật về giá, pháp luật khác có liên quan có quy định;</p> <p>...</p> <p>3. Trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này thì người yêu cầu đăng ký có quyền lựa chọn cung cấp một trong giấy tờ, tài liệu sau đây vào trong hồ sơ đăng ký: Hợp đồng bảo đảm hoặc hợp đồng tín dụng hoặc văn bản khác có thông tin về việc thuộc diện được miễn nghĩa vụ nộp phí đăng ký, thanh toán giá dịch vụ, nghĩa vụ thanh toán khác (01 bản chính hoặc 01 bản sao có chứng thực hoặc 01 bản sao kèm bản chính để đối chiếu). Việc nộp giấy tờ, tài liệu quy định tại khoản này chỉ thực hiện một lần trong đăng ký cùng một biện pháp bảo đảm.</p>	<p>hợp không phải nộp phí khi thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm được quy định tại Điều 14 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p> <p>Do đó, cần bãi bỏ Điều 15 Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>
<p><b>Chương III. CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM, HỢP ĐỒNG, TÀI SẢN KÊ BIÊN; TRAO ĐỔI</b></p>	<p>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP: <b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>2. Cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm là việc cơ quan</p>	<p>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP không quy định về trao đổi thông tin mà quy định về cung cấp</p>

<p><b>Thông tư số 08/2018/TT-BTP</b> <b>THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIỆN</b> <b>PHÁP BẢO ĐẢM</b> (Từ Điều 17 đến Điều 22)</p>	<p><b>Nghị định số 99/2022/NĐ-CP, VBQPPL khác có liên quan</b> đăng ký hoặc cơ quan khác có thẩm quyền quy định tại Nghị định này cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm đã được đăng ký theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc là việc cơ quan khác có thẩm quyền, người có thẩm quyền cung cấp thông tin liên quan đến tài sản cho cơ quan đăng ký.</p> <p><b>Điều 8. Người yêu cầu đăng ký, người yêu cầu cung cấp thông tin</b></p> <p>6. Người yêu cầu cung cấp thông tin bao gồm người yêu cầu đăng ký quy định tại Điều này và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu thông tin về biện pháp bảo đảm.</p> <p><b>Chương III về cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm và các điều khoản khác liên quan</b> ...</p>	<p><b>Kết quả rà soát và hướng xử lý</b> thông tin theo hướng xác định trao đổi thông tin là một trong các hoạt động cung cấp thông tin giữa cơ quan đăng ký và cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền, đồng thời phân định rõ cơ chế cung cấp thông tin theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân và hoạt động cung cấp thông tin giữa cơ quan đăng ký và cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền (bao gồm cả cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản).</p> <p>Do đó, cần bãi bỏ Chương III Thông tư số 08/2018/TT-BTP.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------